

Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 35/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị A, sinh năm 1991.

- Bị đơn: Anh Nông Văn H, sinh năm 1990.

Đều trú tại: thôn N, xã X, tỉnh T.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Dương Thị A và anh Nông Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị A và anh Nông Văn H thuận tình ly hôn.

* Về con chung: Anh Nông Văn H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nông Quốc K, sinh ngày 02/9/2012 và Nông Tuấn A, sinh ngày 14/01/2015 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Nông Văn H không yêu cầu chị Dương Thị A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Dương Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

* Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Về án phí:* Áp dụng khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Dương Thị A tự nguyện chịu 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000,đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0001425, ngày 15/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. Trả lại 150.000,đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn còn lại cho chị A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 8 - Thái Nguyên;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 8;
- UBND xã Cường Lợi;
- L- u hồ sơ;
- L- u VPTA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lý Thị Luân